TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 359/2019/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 07 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 311/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Phạm Trung T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Trần Thị P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Trung T, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang với chị Trần Thị P, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Trung T với chị Trần Thị P.

- Về con chung: Anh T với chị P có 02 con chung tên là Phạm Trần Phương U, sinh ngày 29/8/2012 và Phạm Trần Gia P, sinh ngày 09/02/2018. Anh T với chị P thỏa thuận, thống nhất giao cháu Phạm Trần Phương U, sinh

ngày 29/8/2012 cho chị P tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Trần Gia P, sinh ngày 09/02/2018 cho anh T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T và chị P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí

+ Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0016019 ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên hoàn lại cho anh T 150.000 đồng.

+ Chị P không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Thạnh Nhựt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trung Hiếu